

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học  
Trường Đại học Văn Lang

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 616/KH-KĐCLGDSG ngày 16 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp lần thứ 10 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-KĐCLGDSG ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn Lang;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 10 ngày 07 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Văn Lang đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 92,00%; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 4,12 (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Văn Lang cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Tâm lý học của Trường Đại học Văn Lang./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHVLT (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.



**NGUYỄN KIM DUNG**

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH TÂM LÝ HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,20	5	100			
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4						
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4									
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4,33	3	100	Tiêu chí 7.4	5				Tiêu chí 7.5	4	
Tiêu chí 2.1	5				<b>Tiêu chuẩn 8</b>		4,40	5	100			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	5									
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chí 3.3	4				<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,40	5	100			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,33	3	100	Tiêu chí 9.1	5						
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,80	4	80,00						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,80	4				80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4							Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4							<b>Tiêu chuẩn 10</b>		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3							Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.2	4									
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3									
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>		4,00	4	80,00			
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	3						
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5						
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	4									
					Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>					
4,12					46		92,00					

## PHỤ LỤC 2

### KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÂM LÝ HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

(Kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Văn Lang (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

#### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Tâm lý học được xác định rõ ràng; được rà soát, điều chỉnh trong giai đoạn 2018-2023. Mục tiêu của chương trình đào tạo có hướng đến đạt được sứ mạng và tầm nhìn của Trường và có tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo với hệ thống các học phần có liên hệ với nhau. Trường có xây dựng ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo. Khi cải tiến chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, Khoa có tham khảo ý kiến của các bên liên quan và điều chỉnh lớn trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào các năm 2020 và 2022. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Tâm lý học được công bố công khai, rộng rãi đến giảng viên, người học, nhà tuyển dụng bằng các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả của chương trình đào tạo trình bày tương đối đầy đủ các nội dung và thông tin cần thiết. 100% các đề cương học phần của chương trình đào tạo ngành Tâm lý học có đầy đủ các nội dung cấu thành theo quy định về việc hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết các học phần, phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo định kỳ 02 năm/lần, các đề cương học phần được rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo.

3. Chương trình dạy học có mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và các nội dung khác theo quy định. Các môn học trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học đã xây dựng ma trận kết nối giữa học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; có cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức và được rà soát, cập nhật theo định kỳ. Cấu trúc và nội dung của chương trình dạy học được cập nhật dựa trên cơ sở đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự của các Trường trong và ngoài nước và có tham khảo ý kiến của các bên liên quan.

4. Triết lý giáo dục, mục tiêu của chương trình đào tạo được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới người học và giảng viên, được công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường. Trường/Khoa có tổ chức các hoạt động, sự kiện, chương trình học tập trải nghiệm và phục vụ cộng đồng để giúp người học có các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Giảng viên có sử dụng các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập.

5. Trường có quy định về các quy trình/kế hoạch rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học để đạt được chuẩn đầu ra. Các bên liên quan được cung cấp thông

tin cần thiết đến việc đánh giá kết quả học tập để triển khai thực hiện. Các hoạt động/phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp để đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Trường có quy định về cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học trong quy chế đào tạo đại học của Trường. Người học hiểu và có đầy đủ thông tin về quy trình, cách thức, thời hạn khiếu nại, phúc khảo kết quả học tập.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025; giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa có trình độ phù hợp với yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng của ngành. Tỷ lệ giảng viên/người học qua các năm đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể đáp ứng chuẩn quy định hiện hành. Hằng năm, năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa được xác định đáp ứng các quy định và được đánh giá. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm và bố trí công tác của các giảng viên được thực hiện minh bạch, công khai theo đúng quy trình. Khối lượng công việc giảng viên được đo lường và đánh giá rõ ràng, làm căn cứ cho các hoạt động đánh giá và khen thưởng. Các nghiên cứu khoa học được đầu tư và phát triển trong những năm gần đây với số lượng đề tài, bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí có uy tín ngày càng tăng, góp phần nâng cao vị thế đào tạo của Trường.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển Trường, trong đó có chiến lược và quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên. Trường đã thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động (Hiệu trưởng) và đại diện tập thể người lao động (Chủ tịch Công đoàn) để bảo vệ quyền lợi của người lao động. Đội ngũ nhân viên 226 người thông hiểu nghiệp vụ, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của 1.848 giảng viên và 42.882 người học. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng trên cơ sở mô tả vị trí việc làm và những năng lực cần có để hoàn thành nhiệm vụ. Năng lực của đội ngũ nhân viên được quy định rõ ràng thành các tiêu chí có trọng số khác nhau và được lượng hóa khi đánh giá. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên được quan tâm, đầu tư. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai và thực hiện hằng năm.

8. Trường đã xây dựng đề án tuyển sinh có chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, đúng quy định và được cập nhật. Có bộ phận chuyên trách, có quy trình/quy định giám sát tốt sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ đều có kế hoạch và triển khai hiệu quả. Có các chính sách học bổng hỗ trợ người học. Có tư vấn, hỗ trợ và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Trường có môi trường làm việc thân thiện, hấp dẫn, văn minh, hiện đại, an toàn.

9. Trường có hệ thống công nghệ thông tin do Phòng Công nghệ Thông tin phụ trách đảm bảo ổn định cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo quy định. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên, luôn trong trạng thái hoạt động tốt để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng với số lượng lớn; thư viện liên kết và trao đổi học liệu với nhiều thư viện trong và ngoài nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Trường trang bị các phòng Lab thực hành Tin học, phòng học Ngoại ngữ, phòng Studio, phòng máy thông minh đáp ứng yêu cầu về thực hành của các chương trình đào

tạo. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn. Trường đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy, ký hợp đồng dịch vụ vệ sinh với các đơn vị bên ngoài. Bộ phận y tế Trường có đủ nhân lực và trang thiết bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn.

10. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình dạy học hiện hành đối với yêu cầu của nhà tuyển dụng về kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học. Trường có quy trình xây dựng, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo và có quy định về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học. Quá trình dạy, học, và đánh giá kết quả học tập của người học thường xuyên được rà soát và đánh giá để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Các kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng/chuyên tải thành tài liệu giảng dạy, làm nội dung trong bài giảng, cung cấp các thông tin/dẫn chứng cho hoạt động giảng dạy, là nguồn tài liệu cho hoạt động học tập. Các phản ánh của người học và giảng viên, đề xuất của các đơn vị, được Trường xem xét cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống về các quy định, hướng dẫn thực hiện; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng, các đơn vị đào tạo, được quy định trong các văn bản do Trường ban hành. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát, đánh giá và được cải tiến.

11. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng Đào tạo của Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong Trường. Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo phối hợp với Khoa/Bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Trường. Trường/Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần đảm bảo mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với tầm nhìn của Trường. Phân tích nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động khi xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo. Cần chú trọng đến nhu cầu của thị trường lao động trong thời đại công nghệ 4.0. Chuẩn đầu ra cần được tuyên bố thành văn bản riêng và ban hành quyết định chuẩn đầu ra cho từng khóa đào tạo.

2. Khoa cần bổ sung thêm một số lĩnh vực chuyên sâu vào nội dung chương trình đào tạo để người học có nhiều cơ hội chọn lựa. Cần bổ sung các nội dung tự học và hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu vào đề cương học phần. Cần lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan về chương trình đào tạo rộng rãi và đa dạng hơn.

3. Khoa cần điều chỉnh các phát biểu chuẩn đầu ra về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm bằng các động từ để đảm bảo tính đo lường và đánh giá được. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan về các học phần trong chương trình đào tạo nhằm thể hiện được việc đạt được chuẩn đầu ra. Tăng cường hơn nữa về tính trải nghiệm thực hành trong các môn học. Trong chương trình dạy học nên thể hiện đầy đủ và tích hợp năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực ngoại ngữ để đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình dạy học.

4. Trường/Khoa cần phổ biến triết lý giáo dục rộng rãi thông qua nhiều hình thức hơn nữa để mọi đối tượng quan tâm dễ nhận biết, dễ đọc. Cần thống nhất thang đo trong báo cáo kết quả với thang đo của phiếu khảo sát về chất lượng đào tạo. rà soát và bổ sung nội dung hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu trong tất cả các đề cương môn học của chương trình dạy học. Khuyến khích, khen thưởng giảng viên áp dụng các phương pháp dạy học nhằm nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Khoa cần tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về tiêu chuẩn cụ thể cho đánh giá kỹ năng nghề nghiệp của người học dưới nhiều hình thức khác nhau. Đẩy mạnh việc phân tích, đối sánh kết quả học tập của người học và phổ điểm của các môn học qua các năm để cải tiến hoạt động kiểm tra, đánh giá. Xây dựng quy trình, công cụ đo lường độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra, đánh giá thông qua rubrics trong đánh giá quá trình và cuối kỳ. Cần hướng dẫn cho người học những phương án khác nhau để xây dựng được lộ trình học tập phù hợp điều kiện và năng lực của từng người học để đảm bảo đúng tiến độ học tập.

6. Khoa cần xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025 và giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Qua đó, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cần có các chỉ số đánh giá thực hiện công việc. Cần đối sánh với kế hoạch phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường và Khoa cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực phục vụ cộng đồng, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường.

7. Trường cần quy hoạch đội ngũ nhân viên giai đoạn 2021-2025 một cách cụ thể hơn. Cần bổ sung đội ngũ nhân viên và có giải pháp để củng cố, ổn định đội ngũ nhân viên. Cần tham khảo ý kiến của các bên liên quan về yêu cầu, tiêu chuẩn đối với vị trí việc làm, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đối với nhân viên. Cần xem xét lại quy trình đánh giá nhân viên tạo điều kiện cho nhân viên cùng đơn vị được đóng góp ý kiến trong việc đánh giá năng lực và khen thưởng đồng nghiệp.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được tốt hơn. Trường cần quan tâm hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Khi tổ chức các hoạt động chung, Trường cần quan tâm đến việc người học khi di chuyển giữa các cơ sở, điểm sinh hoạt để tham gia các hoạt động chung của Trường được thuận lợi hơn.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng. Tăng số lượng tài liệu số và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app). Định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng học Ngoại ngữ, phòng thực hành Tin học. Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt. Nâng cấp các hệ thống phần

mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số. Ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Cần có kế hoạch tăng cường các kênh khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng, tăng số lượng và chọn lọc đối tượng khảo sát nhằm tăng hiệu quả của các phiếu khảo sát. Trường cần xây dựng hệ thống quản lý sản phẩm nghiên cứu khoa học ứng dụng vào hoạt động dạy học, có kế hoạch phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học có sản phẩm ứng dụng vào hoạt động dạy và học thúc đẩy thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng vào dạy học một cách đồng bộ. Trường cần đa dạng hơn trong chính sách khen thưởng và hỗ trợ có hiệu quả, để thu hút đông đảo người học tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm nhằm đưa ra các KPIs và giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Tâm lý học với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.





**PHỤ LỤC 1.**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH VĂN HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,20	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100		
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	5
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4				<b>Tiêu chuẩn 4</b>					Tiêu chí 8.5	5
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,33	3	100	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,20	5	100		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.3	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.3	4					
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5					
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>						
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33		
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3								
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>						
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	3	4,00	4	80,00		
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5					
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	4								
		Tiêu chí 11.5	4								
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
4,06					46		92,00				